

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

I. Đặc điểm chung

Năm học 2025 - 2026 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 hướng tới mục tiêu “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Tiếp tục thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ về Giáo dục và Đào tạo theo nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần XIV; Thực hiện Luật giáo dục năm 2025; Năm học tiếp tục thực hiện các Thông tư số 50, 51, 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Năm học mới 2025 - 2026, ngành Giáo dục tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo; Năm học tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý gắn với thực hiện phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN; Nâng cao chất lượng HD nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (ĐG trẻ); Triển khai, tổ chức và thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Tiếp tục thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030. (TCTV cho trẻ vùng DTTS); Quản lý phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; Rà soát, sắp xếp hệ thống trường, lớp, điểm trường; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định CLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;
Số: 2615/KH-SGDĐT

Căn cứ kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT, ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc ban hành Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026

Căn cứ quyết định số 176/KH-TrMNTX ngày 29 tháng 08 năm 2025 của trường mầm non Thanh Xương về quyết định ban hành kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường năm học 2025 – 2026

II. Đặc điểm của tổ

1. Về giáo viên

- Tổng số cán bộ giáo viên: 11 Đ/C Trong đó Giáo viên: 11 đồng chí; Dân tộc: 2

- Trình độ chuyên môn: Đại học: 8, Cao đẳng: 3, Trung cấp: 0

- Đảng viên: 7 đồng chí

- Tổ có 9/11 giáo viên xếp loại chuyên môn giỏi
- 11/11 giáo viên trong tổ xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt loại khá trở lên

2. Về học sinh

- Tổng số lớp: 3 lớp nhà trẻ 25-36 tháng. 2 lớp nhà trẻ 18 – 24 tháng
- Tổng số học sinh của khối đầu năm học: 110 trẻ.
- Học sinh học ăn bán trú đầu năm học: 110 trẻ

3. Về cơ sở vật chất

- Phòng học kiên cố: 5
- Phòng học bán kiên cố: 0
- Công trình vệ sinh: 5
- Sân chơi: 4 (chung)

4. Thuận lợi

- Tổ luôn được sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sát sao, kịp thời của ban giám hiệu nhà trường. Được sự quan tâm của cấp uỷ đảng, chính quyền và các đoàn thể phường Mường Thanh.

- Tổ có tập thể đội ngũ cán bộ giáo viên, công nhân viên chức đoàn kết, gắn bó. Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề mến trẻ.

- Đủ biên chế theo quy định.
- 100% CBGV có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên.
- Có đủ phòng học và trang thiết bị dạy và học.

5. Khó khăn

- Các lớp không tập trung nằm rải rác trên 4 điểm trường (Trung tâm; C17; Pú Tiú; đội 2).

- Đội ngũ giáo viên chưa đồng đều về trình độ và năng lực chuyên môn, một số giáo viên tuổi cao khả năng ứng dụng CNTT còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị của 1 số điểm trường xây dựng đã lâu, một số hạng mục công trình thường xuyên phải tu sửa: Công trình điện, nước, công trình vệ sinh, tường lớp học bong, tróc, thấm dột vào mùa mưa. Hệ thống máy tính và máy chiếu phục vụ hoạt động học của học sinh phần lớn đã bị hỏng thường xuyên phải sửa chữa.

B. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026

I. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

1. Chỉ tiêu

- Thi đua của tập thể tổ: Tập thể lao động tiên tiến
- 5/5 lớp đạt lớp tiên tiến
- LĐTĐ: 11/11 = 100 %
- CSTĐ: 3/11 = 27,3 %
- Không có CBGV không hoàn thành nhiệm vụ

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ, duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ; coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp.

- Tăng cường đổi mới nội dung và hình thức bồi dưỡng chuyên môn, tổ chú trọng phát triển năng lực nghề nghiệp, tạo cơ hội động viên khuyến khích giáo viên không ngừng học tập và sáng tạo.

- Phối hợp tổ chức tốt các hội thi của giáo viên và của trẻ

- Làm tốt công tác thi đua nêu gương điển hình tiên tiến. Tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới sáng tạo trong dạy học”; thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực:..

II. SỐ LƯỢNG HỌC SINH

1. Chỉ tiêu

- Huy động số lượng học sinh đạt chỉ tiêu trường giao: Trẻ nhà trẻ 110 học sinh đạt 50,5% trở lên

- Duy trì 100% số lượng học sinh so với đầu năm

- Phần đầu tỉ lệ chuyên cần đạt 90% trở lên.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Làm tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi trên địa bàn. Tích cực tuyên truyền huy động trẻ ra lớp, thực hiện tốt nhiệm vụ PCGDMNTNT.

- Giao chỉ tiêu huy động và duy trì số lượng học sinh ở từng độ tuổi ra lớp đến từng giáo viên phụ trách phổ cập và giáo viên đứng lớp đạt chỉ tiêu ngành giao.

- Quan tâm đến những trẻ có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và cận nghèo đảm bảo 100% trẻ đạt 3 đủ.

III. CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

1. Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ

1.1. Chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ 2-3 lần và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng 4 lần/năm học.

- Giảm thiểu trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi so với đầu năm, phần đầu có ít nhất 95% trẻ phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng và phát triển cân đối về chiều dài/chiều cao theo độ tuổi.

- Thừa cân, béo phì: 0

- Bé sạch đạt 100 %

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tuyên truyền huy động 100% trẻ học bán trú tại trường MN.

- Quản lý tốt việc tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ tại trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng bữa ăn.

- Đảm bảo VSATTP, phòng chống dịch bệnh và phòng chống tai nạn thương tích trong trường MN.

- Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, kế hoạch phục hồi trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi. Làm tốt công tác phối kết hợp chăm sóc sức khỏe cho trẻ với các bậc phụ huynh đặc biệt là đối với những trẻ thấp còi và nhẹ cân, trẻ mới ốm dậy.

- Tiếp tục tuyên truyền đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch bệnh.

- Phối hợp với y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, tiêm chủng đầy đủ, cân đo và theo dõi sức khỏe trẻ trên biểu đồ tăng trưởng cho 100% trẻ. (Trẻ nhà trẻ cân đo 4 lần/ năm; trẻ suy dinh dưỡng cân đo hàng tháng)

2. Đảm bảo an toàn trường học

2.1. Chỉ tiêu

- Đảm bảo an tuyệt đối cho 100% trẻ. Duy trì đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Đẩy mạnh việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động hằng ngày khi đến trường, đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất và tinh thần của trẻ để cha mẹ trẻ yên tâm gửi con đến trường. đưa nội dung đảm bảo an toàn cho trẻ là một nội dung để đánh giá thi đua cuối năm học.

- Rà soát cơ sở vật chất đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ

- Thực hiện tốt các quy định “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” theo quy định tại thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Chất lượng giáo dục trẻ

3.1. Chỉ tiêu

- 100% nhóm lớp thực hiện tốt chương trình GDMN

- Phần đầu chất lượng giáo dục trẻ năm học 2025-2026: Số trẻ được đánh giá tròn tháng đạt trên 90%

- Bé chăm bé ngoan cấp trường đạt 85% trở lên

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Thực hiện phát triển Chương trình GDMN- thông tư 51/2020/TT-BGDĐT và theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh của lớp, điểm trường và phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương.

- Tích cực đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục ”lấy trẻ làm trung tâm”, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ. Tạo cơ hội điều kiện cho trẻ tìm tòi khám phá, phát huy năng lực cá nhân. Tiếp tục xây dựng và tổ chức môi trường giáo dục hiệu quả nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học”. Áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại như STEM/STEAM vào dạy trẻ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; chuyên đề Phát triển nhận thức; Phát triển thẩm mỹ; phát triển TCXH; tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc. Quyền con người... Xây dựng và mở rộng môi trường và khai thác sử dụng hiệu quả các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường giáo dục.

- Không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức và năng lực của đội ngũ, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Chú trọng giáo dục phát triển hành vi, thói

quen tốt cho trẻ; giáo dục KNS, giáo dục tình cảm KNXH, quyền con người phù hợp với lứa tuổi.

- Làm tốt công tác tuyên truyền phối kết hợp chăm sóc giáo dục trẻ giữa gia đình và nhà trường.

- Tham gia các hội thi cấp trường và tham gia các hội thi cấp huyện đạt kết quả cao.

- Làm tốt công tác khuyến học của nhà trường.

4. Giáo dục học sinh dân tộc

4.1. Chỉ tiêu

- 100% trẻ dân tộc được tăng cường tiếng Việt, phấn đấu đến cuối năm học 100% trẻ hiểu và nói được tiếng phổ thông.

- Đảm bảo 3 đủ cho 100% trẻ.

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Thực hiện công bằng trong giáo dục, quan tâm đến trẻ dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn.

- Chỉ đạo giáo viên chú trọng thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người, tăng cường tiếng việt và rèn kỹ năng sống cho trẻ, khuyến khích trẻ chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động vui chơi, học tập; tham gia vào các trò chơi dân gian, hát dân ca. Tập cho trẻ thói quen rèn luyện sức khỏe, ý thức bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, kiến thức kỹ năng cơ bản về an toàn giao thông đường bộ, bảo vệ an toàn, phòng tránh thương tích.

5. Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

- Năm học 2025 – 2026 tổ nhà trẻ không có trẻ khuyết tật học hòa nhập

IV. CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ

1. Giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

1.1 Chỉ tiêu

- 100% giáo viên trong tổ có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức Nhà giáo; Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế của nhà trường. Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

- 100% tham gia nhiệt tình các hội thi do trường, Ngành tổ chức.

1.2 Nhiệm vụ và giải pháp

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, tăng cường tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất đạo đức, tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Đánh giá nghiêm túc, khách quan chất lượng giáo viên theo các Chuẩn và hướng dẫn đã ban hành.

- Trau dồi đạo đức nghề nghiệp, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo, đối xử bình đẳng với mọi trẻ.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, GV và nhân viên.

2. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

2.1 Chỉ tiêu

- 100% GV thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn
- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 8/11
- Hồ sơ: 100% CBGV có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định. Hồ sơ trình bày khoa học, cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời.
- 100% giáo viên thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý giáo dục vnEdu vào công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ và kết nối với gia đình, nhà trường và xã hội
- 100% CBGV có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, phấn đấu 10/10 giáo viên được công nhận hoàn thành nội dung BDTX.
- Xây dựng cộng đồng học tập trong trường mầm non dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

2.2 Nhiệm vụ và giải pháp

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên sát với tình hình đội ngũ và nhiệm vụ trọng tâm của năm học tập trung vào những vấn đề mới, khó đối với giáo viên.
- Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, giảm hành chính, chú trọng vào những vấn đề mới, khó, giáo viên mới.
- Đề xuất các chuyên đề để xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ góp phần nâng cao năng lực trong công tác chuyên môn cho giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại như stem/steam; ứng dụng công nghệ trong thiết kế, tổ chức hoạt động giáo dục các hoạt động thực hành, trải nghiệm khám phá....
 - + Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng hệ thống quản lý giáo dục vnEdu.
 - + Bồi dưỡng các kỹ năng sử dụng ứng dụng Canva để Thiết kế bài giảng trực quan, hình ảnh, video, sách, truyện.
 - + Thảo luận, giải đáp những khó khăn vướng mắc của GV khi ứng dụng phương pháp giáo dục Stem/Steam để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ nhà trẻ
 - + Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên trong việc “Xây dựng góc chơi STEAM trong lớp học nhà trẻ”; Tổ chức chuyên đề: Hoạt động góc chủ đề: Bé giới thiệu về mình
 - + Chuyên đề bồi dưỡng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ nhà trẻ 24 – 36 tháng theo hướng lồng ghép dinh dưỡng, tăng cường vận động.
 - + Chuyên đề: SHCM theo nghiên cứu bài học: Ứng dụng giáo dục STEAM trong việc tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ nhà trẻ
 - + Chuyên đề bồi dưỡng năng lực ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục nhận thức cho trẻ nhà trẻ
 - + Chuyên đề bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên trong tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, Kỹ năng xã hội cho trẻ nhà trẻ theo quan điểm "lấy trẻ làm trung tâm và phù hợp với bối cảnh địa phương

+ Chuyên đề bồi dưỡng năng lực ứng dụng giáo dục stem/steam trong tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ nhà trẻ.

+ Tổ chức chuyên đề nâng cao năng lực cho giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá cho trẻ nhà trẻ.

+ Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng năng lực tổ chức các hoạt động giáo âm nhạc theo hướng tiếp cận đa văn hóa cho trẻ nhà trẻ phù hợp với bối cảnh thực tế tại địa phương:

+ Hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển nghệ thuật sáng tạo cho trẻ nhà trẻ 24- 36 tháng phù hợp với bối cảnh của địa phương, của trường, lớp

+ SHCM theo nghiên cứu bài học: Bồi dưỡng kỹ năng tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ nhà trẻ người dân tộc thiểu số

+ Chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng tổ chức các hoạt động vui chơi sáng tạo buổi chiều cho trẻ nhà trẻ trên cơ sở ứng dụng phương pháp STEAM.”

+ Chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ nhà trẻ theo hướng tăng cường các hoạt động trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh

+ Chuyên đề lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu cho trẻ nhà trẻ 24 – 36 tháng phù hợp với bối cảnh địa phương

- Khuyến khích giáo viên cải tiến đổi mới phương pháp chăm giáo dục trẻ; chỉ đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch chăm sóc dục trẻ, kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng và phục hồi cho trẻ suy dinh dưỡng...

- Xây dựng hệ thống hồ sơ sổ sách khoa học, đồng bộ, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung bồi dưỡng thường xuyên thường cho đội ngũ giáo viên triển khai các văn bản hướng dẫn BDTX tới giáo viên một cách có hiệu quả.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tăng cường giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm phương pháp giáo dục mầm non của các trường chất lượng cao, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường trải nghiệm của trẻ.

3. Đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN

3.1 Chỉ tiêu

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN 11 giáo viên (Tốt: 5; khá: 6)

3.2 Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác đánh giá, xếp loại công chức, viên chức đảm bảo chính xác, khách quan.

- Tổ chức đánh giá theo đúng quy trình và tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và nâng cao chất lượng đội ngũ phù hợp với xu thế phát triển của nhà trường.

V. CÔNG TÁC KHÁC

1. Phổ cập GDMN

1.1. Chỉ tiêu

- Phần đầu duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCGDMN năm 2025- 2026 và các năm tiếp theo, cụ thể:

+ Đủ giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn, chuẩn Nghề nghiệp GVMN từ khá, tốt trở lên dạy trẻ.

+ 5/5 Lớp có đủ phòng hoạt động chung, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ

+ Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 50,5% trở lên.

1.2. Giải pháp

- Tham mưu với BGH, phối kết hợp với các thôn bản trên địa bàn để điều tra, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp.

- Mỗi giáo viên phổ cập điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi; Cập nhật thông tin chính xác và hoàn thành hồ sơ đúng thời gian quy định.

- Đôn đốc giáo viên trong khối thực hiện tốt công tác điều tra, huy động trẻ ra lớp 100% trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần 95-98%.

2. Công tác quản lý chỉ đạo chuyên môn

- Tích cực đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ có hiệu quả

3. Công tác hoạt động phong trào

- 100 % Giáo viên trong tổ tham đầy đủ các hội thi như hội thi đồ dùng đồ chơi tự làm, thiết kế môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm...

- 100% giáo viên tham gia đầy đủ, hiệu quả các phong trào văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao.

- 100% giáo viên trong tổ tham gia tích cực các hoạt động do trường, ngành, đoàn thanh niên, địa phương phát động (từ thiện, hiến máu nhân đạo, trồng cây xanh, ủng hộ quỹ...).

VI. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH

TM. BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

Ngày 29 tháng 8 năm 2025
NGƯỜI LẬP KH

Lê Thị Biên Thùy

Đặng Thị Thái Hà

NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

STT	Họ và tên	Trình độ CM	Công việc được giao	Ghi chú
1	Lê Thị Biên Thùy	ĐH	Tổ trưởng CM tổ NT Giáo viên lớp NT 18 - 24 th C17	
2	Hà Thị Hồng Tứ	ĐH	Giáo viên CN lớp NT 18 - 24 th C17	
3	Nguyễn Thị Hải	CĐ	Giáo viên lớp NT A 24-36 th trung tâm	
4	Bùi Diệu Thu	ĐH	Giáo viên lớp NT A 24-36 th trung tâm	
5	Lò Thị Piếng	ĐH	Giáo viên CN NT 24-36 th Đội 2	
6	Trần Thúy Lan	ĐH	Giáo viên NT 24-36 th đội 2	
7	Hà Thị Hoan	ĐH	Tổ phó CM tổ NT Giáo viên CN lớp NT A 24-36 th trung tâm	
8	Đỗ Thị Nga	ĐH	Giáo viên lớp NT B 18 - 24 th trung tâm	
9	Quàng Thị Bình	CĐ	GVCN CN NT B 18 – 24 th Trung tâm	
10	Vũ Thị Thanh	ĐH	Giáo viên lớp 24-36 th Pú Tũu	
11	Vũ Minh Phương	CĐ	Giáo viên CN lớp 24-36 th Pú Tũu	

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
8	1. Trả phép, phân công nhiệm vụ đầu năm học. 2. Tuyển sinh, làm công tác phổ cập 3. Lao động, vệ sinh, tu sửa trường lớp, làm bảng biểu, ĐDDC, trang trí lớp; 4. Bồi dưỡng chính trị tại trường 5. Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ 6. BD chuyên môn: Thảo luận lấy ý kiến, đề xuất của GV các vấn đề CM, mới, khó cần tháo gỡ để XD nội dung SHCM của tổ; Thống nhất nội dung chuyên môn của tổ; Triển khai kế hoạch hoạt động CM tháng 9. 7. Phát triển chương trình GDMN và xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026 theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm (BGH, tổ trưởng, tổ phó, cốt cán, giáo viên); 8. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn 9. Đón trẻ tựu trường (29/8)	Tuần 1 Tuần 1,2 Tuần 1 - 4 Tuần 1 Tuần 3 Tuần 2,3,4 Tuần 4 Tuần 4	
9	1. Khai giảng năm học mới (5/9) 2. Tổng hợp kết quả cân đo theo dõi sức khỏe của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng đầu năm học. 3. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 1: Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng hệ thống quản lý giáo dục vnEdu. Bồi dưỡng các kỹ năng sử dụng ứng dụng Canva để Thiết kế bài giảng trực quan, hình ảnh, video, sách, truyện. 4. Nhập phần mềm cơ sở dữ liệu giáo dục. 5. Triển khai thực hiện chủ đề giáo dục: Bé vui đến trường từ ngày 15/9 6. Hoàn thiện hồ sơ phổ cập. 7. Họp phụ huynh đầu năm 8. Đánh giá trẻ nhà trẻ tròn tháng 9. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 2: Thảo luận, giải đáp những khó khăn vướng mắc của GV khi ứng dụng phương pháp giáo dục Stem/Steam để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ nhà trẻ 10. Tổ chức trải nghiệm ngày hội đến trường và Tết trung thu cho trẻ 11. Đăng ký thi đua đầu năm (ĐTSK) 12. Khảo sát giáo viên đầu năm 13. Phối kết hợp với trạm y tế xã Kiểm tra sức khỏe trẻ; khám sức khỏe đầu năm cho trẻ	Tuần 1 Tuần 1 Tuần 1 Tuần 1 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 1, 3 Tuần 3 Tuần 3,4 Tuần 4	

10	1. Kiểm tra công tác duy trì số lượng trẻ 2. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 1: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên trong việc “Xây dựng góc chơi STEAM trong lớp nhà trẻ ”; chuyên đề: Hoạt động góc chủ đề: Bé giới thiệu về mình; Đánh giá hoạt động CM tháng 9, triển khai hoạt động chuyên môn tháng 10 3. Triển khai thực hiện chủ đề : Bé giới thiệu về mình từ ngày 13/10 4. Đánh giá trẻ tròn tháng 5. Kiểm tra nội bộ tháng 10 theo kế hoạch 6. Sơ kết thi đua đợt 1 7. Tổ chức kỉ niệm ngày 20/10 8. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 2: Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ nhà trẻ theo hướng lồng ghép dinh dưỡng với tăng cường vận động.	Tuần 1 Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 2,3 Trong tháng Tuần 3 Tuần 3	
11	1. Triển khai thực hiện GD trẻ chủ đề gia đình của bé từ ngày 10/11 2. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 1: SHCM theo nghiên cứu bài học: Ứng dụng giáo dục STEAM trong việc tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ (B1 + B2) Đánh giá hoạt động CM tháng 10, triển khai hoạt động chuyên môn tháng 11 3. Khám sức khỏe trẻ lần 2, cân, đo theo dõi sức khỏe của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. 4. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng 5. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20/11. Thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam. 6. Đánh giá trẻ tròn tháng 7. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 2: SHCM theo nghiên cứu bài học: Ứng dụng giáo dục STEAM trong việc tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ (B3 + B4 + B5) 8. Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	Tuần 2 Tuần 1 Tuần 2 Trong tháng Tuần 3 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 4	

12	1. Triển khai thực hiện chủ đề đồ dùng đồ chơi của bé từ ngày 8/12 2. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 1: Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng năng lực ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục nhận thức cho trẻ nhà trẻ. Đánh giá công tác tháng 11 triển khai công tác chuyên môn tháng 12 3. Đánh giá trẻ NT tròn tháng. 4. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng 5. Tổ chức cho trẻ trải nghiệm làm chủ bộ đội 6. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 2: Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên trong tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, Kỹ năng xã hội cho trẻ nhà trẻ theo quan điểm "lấy trẻ làm trung tâm và phù hợp với bối cảnh địa phương 7. Sơ kết thi đua đợt 2, bình xét TĐ học kỳ I.	Tuần 1 Tuần 1 Tuần 3 Trong tháng Tuần 3,4 Tuần 3 Tuần 4	
1	1. Triển khai thực hiện chủ đề: Những con vật đáng yêu từ ngày: 5/1 2. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 1: Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng năng lực ứng dụng giáo dục stem/steam trong tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ nhà trẻ. Đánh giá công tác tháng 12, triển khai công tác tháng 1 3. Sơ kết học kỳ I, tái giảng học kỳ II 4. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng 5. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 2: Tổ chức chuyên đề nâng cao năng lực cho giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá cho trẻ nhà trẻ. 6. Đánh giá trẻ tròn tháng	Tuần 1 Tuần 1 Tuần 3 Trong tháng Tuần 3 Tuần 3	
2	1. Triển khai thực hiện chủ đề: Bé vui đón tết từ ngày 2/2 2. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 1: Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng năng lực tổ chức các hoạt động giáo âm nhạc theo hướng tiếp cận đa văn hóa cho trẻ nhà trẻ 24 - 36 tháng phù hợp với bối cảnh thực tế tại địa phương; Đánh giá hoạt động CM tháng 1, triển khai hoạt động tháng 2 3. Kiểm tra duy trì số lượng học sinh trước và sau tết nguyên đán	Tuần 1 Tuần 1 Tuần 1,3	

	4. Sinh hoạt chuyên môn lần 2: Hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển nghệ thuật sáng tạo cho trẻ nhà trẻ 24- 36 tháng phù hợp với bối cảnh của địa phương, của trường, lớp 5. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng. 6. Kiểm tra sức khỏe, thể lực, dinh dưỡng lần 3 7. Đánh giá trẻ tròn tháng 8. Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm	Tuần 3 Trong tháng Tuần 3 Tuần 3 Tuần 3,4	
3	1. Triển khai thực hiện chủ đề: Bé yêu cây xanh từ ngày 2/3/2026 2. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 1: SHCM theo nghiên cứu bài học: Bồi dưỡng kỹ năng tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ nhà trẻ người dân tộc thiểu số (B1 + B2) 3. Tổ chức Ngày 8.3 4. Đánh giá trẻ nhà trẻ tròn tháng, 5. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng. 6. Giao lưu Giao lưu “Ươm mầm tài năng nhí” cấp trường 7. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 2: SHCM theo nghiên cứu bài học: Bồi dưỡng kỹ năng tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ nhà trẻ người dân tộc thiểu số (B3 + B4 + B5) 8. Sinh hoạt chuyên môn cụm kì II 9. Kiểm tra việc báo cáo kết quả thực nghiệm ĐTSK, ĐMPP trên thực tế năm học 2025-2026 của tổ	Tuần 1 Tuần 1 Tuần 1 Tuần 3 Trong tháng Tuần 3 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 4	
4	1. Triển khai thực hiện chủ đề phương tiện giao thông từ ngày 30/3 2. Kết hợp với trạm y tế cân đo khám sức khỏe học sinh toàn trường (Lần 2) 3. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 1: Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng tổ chức các hoạt động vui chơi sáng tạo buổi chiều cho trẻ nhà trẻ trên cơ sở ứng dụng phương pháp STEAM.” - Đánh giá công tác chuyên môn tháng 3, triển khai các hoạt động tháng 4	Tuần 1 Tuần 1 Tuần 1	

	- Đánh giá công tác chuyên môn tháng 3, triển khai các hoạt động tháng 4 4. Đánh giá trẻ nhà trẻ tròn tháng 5. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của hiệu trưởng 6. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 2: Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ nhà trẻ theo hướng tăng cường các hoạt động trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh 7. Tổng hợp kết quả BDTX 8. Nhập phần mềm CSDL cuối năm 9. Chấm sáng kiến năm học 2025-2026 10. Giao lưu “Tài năng của bé” cấp cụm	Tuần 3 Trong tháng Tuần 3 Tuần 4 Tuần 4 Tuần 3,4 Tuần 3,4	
5	1 Triển khai thực hiện chủ đề mùa hè đến rồi-bé lên mẫu giáo 2. Kiểm tra sức khỏe, thể lực, dinh dưỡng lần 4 3. Sinh hoạt chuyên môn tổ lần 1: Tổ chức chuyên đề lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu cho trẻ nhà trẻ 24 – 36 tháng phù hợp với bối cảnh địa phương 4. Đánh giá trẻ nhà trẻ tròn tháng Bình xét thi đua cuối năm 5. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức, 6. Bình xét thi đua cuối năm 7. Tổng kết công tác BDCM năm học 8. Cập nhật phần mềm CSDL Quốc gia	Tuần 1 Tuần 1 Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 4	